TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠNG GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày 17 tháng 02 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Thân Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Bình Minh và ông Chu Quốc Đạt

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Thủy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T,** sinh năm 1991; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố T, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Văn H và con bà Nguyễn Thị Th (không xác định được năm sinh); Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thanh Nh, sinh năm 1991 và có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Người bị hại: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1942 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Ngh, sinh năm 1946 (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1966 (vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1970 (vắng mặt).

4. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1982 (vắng mặt).

5. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

6. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

7. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Phan Th, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà Ngh, anh L, anh H, anh B, anh H, chị H:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 26/10/2022).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn T có bằng lái xe hạng C do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 05/10/2021.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23/10/2022, T điều khiển xe ô tô 35A - 0123 xuất phát từ nhà đi theo đường tỉnh lộ 292 để đến ngã tư K, huyện L để đón người thân. Khoảng 13 giờ 40 phút, T điều khiển xe ô tô đi đoạn đường tỉnh lộ 292 thuộc địa phận thôn H, xã Ngh, huyện L (bên trái đường có đường nhánh đi vào khu dân cư mới). Khi T điều khiển xe đi đến km 4+ 350, đường tỉnh lộ 292 thì phát hiện thấy xe mô tô biển kiểm soát 98AF- 005.69 do ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1942, trú tại thôn Đ, xã Q, huyện L điều khiển di chuyển phía trước cùng chiều. Tại thời điểm T phát hiện thấy xe mô tô do ông Đ điều khiển thì cũng là lúc ông Đ điều khiển xe mô tô chuyển hướng rẽ trái để đi vào đường nhánh khu dân cư mới. Phát hiện thấy tình huống nguy hiểm, T đạp phanh, đồng thời đánh lái sang trái để tránh xe mô tô của ông Đ nhưng do khoảng cách gần, nên phần bên phải ba đờ sốc trước, ốp kim loại bên phải đầu xe ô tô 35A- 0123 do T điều khiển va chạm vào để chân trước, vỏ máy, ốp nhựa dưới yên, để chân sau, hộp xích xe mô tô do ông Đ điều khiển. Sau khi va chạm, xe mô tô do ông Đ đổ rê trượt trên mặt đường, ông Đ ngã theo xe và bị thương bất tỉnh. Sau tai nạn, T cùng người dân đưa ông Đ đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang nhưng do vết thương quá nặng nên gia đình xin về, đến sáng ngày 24/10/2022 ông Đ chết tại nhà riêng.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm xe ô tô con BKS: 35A - 0123 do bị cáo điều khiển gây tai nạn, khám nghiệm xe mô tô BKS: 98AF – 005.69 do người bị hại điều khiển và tiến hành khám nghiệm tử thi ông Nguyễn Văn Đ.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 2150/KL-KTHS ngày 23/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: "Nguyên nhân chết của Nguyễn Văn Đ do chấn thương sọ não: Vỡ xương chẩm trái, tụ máu ngoài màng cứng thái dương trái."

Tại Kết luận giám định số 2271/KL-KTHS ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang về cơ chế hình thành dấu vết, kết luận:

"1. Dấu vết mài sát sơn nhựa, kim loại, bám dính chất màu đen tại bên phải ba đờ sốc trước, ốp kim loại bên phải đầu xe ô tô biểm kiểm soát 35A - 0123, có chiều hướng từ trước ra sau (ảnh số 5,6,7 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết gãy khuyết, chùn cong, mài sát cao su, sơn, nhựa, kim loại tại bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 98AF - 005.69 gồm: để chân trước, vỏ máy, ốp nhựa dưới yên, để chân sau, hộp xích, có chiều hướng từ sau ra trước (từ ảnh số 7 đến ảnh số 14 bản ảnh khám phương tiện).

+ Dấu vết mài sát sơn, kim loại, bám dính chất màu đen tại mặt ngoài ốp kim loại bên phải đầu xe ô tô biển kiểm soát 35A - 0123, có chiều hướng từ trước ra sau (ảnh số 8,9 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết mài sát cao su tại mặt ngoài bên trái yên xe mô tô biển kiểm soát 98AF - 005.69, có chiều hướng từ sau ra trước (ảnh số 15 bản ảnh khám phương tiện).

+ Dấu vết cày xước mặt đường ký hiệu số 3 phù hợp với quá trình sau khi va chạm, xe mô tô biển kiểm soát 98AF - 005.69 đổ nghiêng trái, văng rê trên mặt đường tạo nên.

+ Không xác định được dấu vết mài trượt mặt đường ký hiệu số 4 do phương tiện nào để lại.

2. Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 35A - 0123 với xe mô tô biển kiểm soát 98AF - 005.69 trên mặt đường tại trước điểm đầu dấu vết cày xước ký hiệu số 3, không xác định được thuộc chiều chuyển động bên phải hay bên trái theo hướng thị trấn Bố Hạ đi Quốc lộ 1A.

3. Không xác định được tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn qua các dấu vết cơ học."

Tại Kết luận định giá tài sản số 98/KL-HĐĐGTS ngày 03/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lạng Giang, kết luận: Xe mô tô BKS 98AF-005.69 bị thiệt hại là 950.000 đồng.

Hành vi của Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước xe của mình, không chấp hành chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi qua đoạn đường có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm, nơi đường giao nhau cùng mức, khu vực đông dân cư, vi phạm các quy định tại khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; khoản 1, 3, 5 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ (*gọi tắt là Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT*) gây tai nạn dẫn đến hậu quả chết 01 người.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 03/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan.

Anh Nguyễn Văn H là đại diện hợp pháp của người bị hại đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng những các tài liệu trong hồ sơ đã khai rõ: Vụ tai nạn xảy ra đã làm bố của anh bị chết. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo T và gia đình có thăm hỏi, động viên gia đình anh. Gia đình anh và bị cáo T đã tự thương lượng thỏa thuận về việc bồi thường. Bị cáo đã bồi thường, hỗ trợ cho gia đình anh số tiền là 150.000.000 đồng. Nay gia đình anh không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự nữa và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo; thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm, tính từ ngày tuyên án về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Không đề nghị giải quyết.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, sau phần xét hỏi và tranh luận, bị cáo nhất trí với lời khai của những người tham gia tố tụng trong vụ án và không có ý kiến gì tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang. Bị cáo nhận thức hành vi của mình đã thực hiện là sai trái, là vi phạm pháp luật. Bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt (bố chết, mẹ bỏ đi biệt tích từ khi bị cáo mới 03-04 tuổi và bị cáo được bà ngoại nuôi dưỡng), bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo ở địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1].Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được xác định đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, tội danh và khung hình phạt áp dụng: Trước cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ án giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định, lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm, đã thể hiện:

Khoảng 13 giờ 37 phút ngày 23/10/2022, tại trên đường tỉnh lộ 292, thuộc địa phận thôn H, xã Ngh, huyện L, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát 35A - 0123 không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước xe của mình, không chấp hành chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi qua đoạn đường có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm, nơi đường giao nhau cùng mức, khu vực đông dân cư, vi phạm các quy định tại khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ (được hướng dẫn tại các khoản 1, 3, 5 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT) dẫn đến phần bên phải ba đờ sốc trước, ốp kim loại bên phải đầu xe ô tô 35A- 0123 do Tú điều khiển va chạm vào để chân trước, vỏ máy, ốp nhựa dưới yên, để chân sau, hộp xích xe mô tô do ông Đ điều khiển. Hậu quả ông Đ tử vong, xe ô tô và xe mô tô hư hỏng.

+ Khoản 1 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ quy định:

"1. Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ."

+ Khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ quy định:

"1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình, ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo."

+ Khoản 1, 3, 5 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT quy định:

"Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;

3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức; nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; đường vòng; đường có địa hình quanh co, đèo dốc; đoạn đường có mặt đường hẹp, không êm thuận;

5. Qua khu vực có trường học, bệnh viện, bến xe, công trình công cộng tập trung nhiều người; khu vực đông dân cư, nhà máy, công sở tập trung bên đường; khu vực đang thi công trên đường bộ; hiện trường xảy ra tai nạn giao thông;"

Tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc 1 trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

a, Làm chết người"

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*"; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây hậu quả nghiêm trọng làm chết một người. Hành vi của Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước xe của mình, không chấp hành chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi qua đoạn đường có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm, nơi đường giao nhau cùng mức, khu vực đông dân cư, vi phạm các quy định đã được viện dẫn ở trên. Việc các cơ quan pháp luật xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết có tác dụng giaó dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội. Trong vụ án này, người bị hại cũng có 01 phần lỗi là thiếu chú ý quan sát trước khi điều khiển xe chuyển hướng, vi phạm khoản 1 Điều 15 Luật giao thông đường bộ.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân và tiền án, tiền sự: Không có.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội với lỗi vô ý. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo T đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Sau khi vụ tai nạn xảy ra, bị cáo đã thăm hỏi, động viên và bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 150 triệu đồng, đại diện hợp pháp của người bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Ngoài lần vi phạm pháp luật gây tai nạn này thì bị cáo không có vi phạm nào khác. HĐXX thấy

cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho và không buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta là phù hợp, có căn cứ theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ở tại phiên tòa.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T đã bồi thường cho gia đình bị hại 150.000.000 đồng. Hai bên đã thỏa thuận xong về trách nhiệm dân sự. Đến nay, những người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng: 01 xe ô tô biển kiểm soát 35A- 0123 là tài sản của Nguyễn Văn T; 01 xe mô tô 98 AF- 005.69 là tài sản của nạn nhân Nguyễn Văn Đ. Ngày 15/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô cho bị có T và trả lại xe mô tô cho anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1973, ở thôn Đồi Bụt, xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang là người đại diện theo uỷ quyền của gia đình người bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp, đúng quy định nên không phải giải quyết nữa.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Với những nhận định trên đây, HĐXX thấy những đề nghị của đại diện VKSND huyện ở tại phiên tòa đối với HĐXX về đường lối giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp pháp luật, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; các Điều 135, Điều 136, Điều 292, Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo; thời gian thử thách là 03 năm, tính từ ngày tuyên án (ngày 17/02/2023) về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Không phải giải quyết.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt biết, có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện hợp pháp của người bị hại và đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND, Sở TP tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- VKSND, Công an huyện Lạng Giang;
- Chi Cục THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thân Hồng Giang